

Số: 06/2024/QĐST-KDTM

S, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số:12/2023/TLST-KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q1 (V1)

Trụ sở: Tầng A và tầng 2, Tòa nhà S, số A P, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Nguyễn Minh T

Anh Nguyễn Khánh Hoàng

Anh Phan Văn Dũng Em

Anh Trần Văn Q

Chức vụ: Cán bộ ngân hàng TMCP Q1

Địa chỉ: Tầng F, Tòa nhà P, số B U, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Văn bản uỷ quyền ngày 10/06/2024

Bị đơn: Công ty TNHH MTV C

Trụ sở: 425A, khóm T, Phường T, thành phố S, Đồng Tháp (đã chấm dứt hoạt động/ giải thể theo Thông báo mã vạch số 6789/22 ngày 09/8/2022 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đ)

Người kế thừa, quyền nghĩa vụ tố tụng: Ông **Kiều Phước L**, sinh năm 1984

Địa chỉ: **Số B, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông **Kiều Phước L** - người kế thừa quyền nghĩa vụ của **Công ty TNHH MTV C** đồng ý trả cho **Ngân hàng TMCP Q1** (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền vốn vay là 396.034.184đ và tiền lãi tạm tính đến ngày 26/4/2023 gồm lãi trong hạn 20.929.172đ, lãi quá hạn 2.832.069đ, tổng cộng vốn, lãi số tiền là 419.795.425đ. *(Bốn trăm mười chín triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 26/4/2023, Ông **Kiều Phước L** - người kế thừa quyền nghĩa vụ của **Công ty TNHH MTV C** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phạt chậm trả, lãi quá hạn, phí phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 368.HĐTD.644.18 ngày 16 tháng 11 năm 2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của **Ngân hàng TMCP Q1** thì lãi suất mà ông **Kiều Phước L** - người kế thừa quyền nghĩa vụ của **Công ty TNHH MTV C** phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của **Ngân hàng TMCP Q1**. Ông **Kiều Phước L** - người kế thừa quyền nghĩa vụ của **Công ty TNHH MTV C** trả nợ vay nêu trên trong phạm vi số vốn điều lệ của **Công ty TNHH MTV C**.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Các bên đương sự thỏa thuận:

- Ông **Kiều Phước L** - người kế thừa quyền nghĩa vụ của **Công ty TNHH MTV C** tự nguyện nộp 10.396.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho **Ngân hàng TMCP Q1** số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.396.000đ theo biên lai số 0003882 ngày 25/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Thanh T1